

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 29-8-2018

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Sum

Ông Huỳnh Văn Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2018/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 239/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 224/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tô Minh T1, sinh năm 1989; (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Châu Thị Anh T2, sinh năm 1989; (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – anh Tô Minh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn anh Tô Minh T1 trình bày:

Anh và chị Châu Thị Anh T2 tìm hiểu và tự nguyện cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp giấy chứng

nhận kết hôn số 103 ngày 09/9/2014. Quá trình anh chị chung sống có hạnh phúc, đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T2 thường xuyên nói xấu và xúc phạm gia đình anh, chị T2 còn luôn bảo thủ cho gia đình chị. Anh chị đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Đến tháng 9 năm 2017, vì chị T2 không tôn trọng ý kiến của anh nên bị sảy thai khi đã mang thai được 05 tháng, cũng từ đó anh chị ly thân đến nay. Nay anh T1 nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, tình cảm không còn, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T2.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Châu Thị Anh T2 trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh T1 về thời gian cưới nhau và địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, chị và anh T1 không có xảy ra mâu thuẫn, do chị thường xuyên tâm sự với bạn bè chứ chị hoàn toàn không có nói xấu và xúc phạm gia đình anh T1. Khi chị mang thai, chị muốn có thêm thu nhập để lo cho con khi sinh nở, đồng thời bác sĩ nói sức khỏe của chị bình thường, nên chị quyết định đi làm, lúc đó anh T1 có khuyên chị ở nhà dưỡng thai nhưng chị không đồng ý. Tháng 9 năm 2017, chị bị sảy thai do thai yếu, sau khi chị xuất viện được khoảng 01 tuần thì anh T1 yêu cầu chị ly hôn vì chị làm mất con. Nay chị vẫn còn thương anh T1 rất nhiều, chị hứa sẽ nghe lời anh T1 để vợ chồng có con, chị xin được đoàn tụ gia đình nên không đồng ý ly hôn với anh T1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 239/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tô Minh T1.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

Ngày 04/6/2018, nguyên đơn Tô Minh T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được ly hôn với chị Châu Thị Anh T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị T2 có văn bản trình bày không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của anh T1 là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T1, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 29/8/2018, chị T2 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của anh Tô Minh T1, nhận thấy:

Anh Tô Minh T1 và chị Châu Thị Anh T2 tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103 ngày 09/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với gia đình chồng, cuộc sống vợ chồng lúc đầu có hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo anh T1 trình bày mâu thuẫn phát sinh là do chị T2 tính tình bảo thủ, thường xuyên nói xấu và xúc phạm gia đình chồng, không tôn trọng ý kiến của anh và không bảo vệ danh dự của anh trước gia đình bên vợ. Mặc dù đã nhiều lần anh góp ý nhưng chị T2 không sửa đổi, thậm chí có lần vì không nghe lời khuyên can của anh dẫn đến hậu quả là chị T2 bị sảy thai, từ đó mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng không có khả năng hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2017 đến nay. Do không còn tình cảm với nhau nên anh T1 cương quyết xin được ly hôn.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/8/2018, chị T2 cho rằng anh chị sống rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Anh T1 nộp đơn xin ly hôn là do anh T1 giận chị vì chị không cẩn thận, làm mất con của anh chị. Nay chị yêu cầu Tòa án cho vợ chồng chị thêm thời gian để suy nghĩ và hàn gắn tình cảm. Vì bận công tác nên chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T1 và chị T2 là có thật và đã trở nên trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị T2 về sống với cha mẹ ruột của chị, cả hai không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T2 không đồng ý ly hôn với lý do chị còn thương chồng nhưng không chủ động tìm biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T1 là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích như đã nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T1, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T1 đối với chị T2.

[3] Về án phí: Anh T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và không phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

1/- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Tô Minh T1.

Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 239/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tô Minh T1.

Anh Tô Minh T1 được ly hôn với chị Châu Thị Anh T2.

-Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

2/-Về án phí: Anh Tô Minh T1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 36055 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Hoàn tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) cho anh T1 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014678 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã T;
- Phòng KTNV & THA TAT; (để báo cáo)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Thủy